

PHỤ LỤC I

MẪU BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẦM NON, GIÁO DỤC PHỔ THÔNG, GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN

(Kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO LONG AN TRƯỜNG THPT NGUYỄN TRUNG TRỰC

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN Năm: 2024

I. THÔNG TIN CHUNG

- Tên trường: Trường trung học phổ thông Nguyễn Trung Trực.
- Địa chỉ: Ấp 5, xã Lạc Tấn, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An
- Điện thoại: 0272.3867161 Email: c3nguyentrungtruc.longan@moet.edu.vn
- Loại hình của cơ sở giáo dục: Trường công lập, trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Long An.
- Quá trình thành lập: Trường được thành lập theo Quyết định số 3282/QĐ-UBND ngày 01/10/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An Về việc đổi tên Trường THPT Tân Trụ 2, trở thành Trường THPT Nguyễn Trung Trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.
- Diện tích của trường: 32.064 m² gồm 01 dãy phòng học, 01 dãy phòng bộ môn, 01 khu Hành chính, 01 Hội trường và khu sân tập. Cụ thể:
 - + Dãy phòng học: 18 phòng, 03 phòng nghỉ cho GV.
 - + Dãy phòng bộ môn: 06 phòng (Vật lý, Hóa học, Sinh học, Công nghệ, Tin học, Ngoại ngữ)
 - + Khu Hành chính: 01 phòng HT, 02 phòng PHT, 01 phòng KT-VT, 01 phòng họp của GV, 01 phòng Đồ dùng dạy học, 01 văn phòng đoàn, 01 phòng công đoàn, 01 phòng Y tế, 01 phòng Thiết bị, 01 phòng nghỉ giáo viên, 01 phòng thư viện (01 phòng đọc cho HS, 01 phòng đọc cho GV, 01 kho sách), 01 phòng truyền thống, 01 phòng Đa phương tiện, khu vệ sinh cho CB.GV.NV
 - + Hội trường: 150 chỗ ngồi.
 - + Khu sân tập: 01 sân bóng mi ni, 02 sân cầu lông, 01 sân bóng chuyền, 1 hồ tập. Trường có hệ thống tường rào bao bọc toàn bộ khuôn viên. Khuôn viên sân trường rộng rãi, thoáng mát cây xanh được chăm sóc tốt và đảm bảo việc giữ vệ sinh chung.



Các dãy phòng, các khu đều có nhà vệ sinh đảm bảo tốt điều kiện phục vụ cho học sinh và giáo viên trường.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

Điều 8. Điều kiện bảo đảm chất lượng hoạt động giáo dục phổ thông

1. Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên:

a) Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo vị trí việc làm và trình độ được đào tạo, cụ thể như sau:

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CD	TC	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
	Tổng số GV, CBQL và NV	50		9	35	1	1	3	38	3		19	23		
I	Số GV dạy môn:	39		7	32				37	2		19	20		
1	Toán	6		2	4				5	1		6	0		
2	Vật lý	4		2	2				3	1		2	2		
3	Hóa học	4		2	2				4			2	2		
4	Sinh học	2		0	2				4			1	1		
5	Ngữ văn	4		0	4				4			1	3		
6	Lịch sử	2		0	2				2			0	2		
7	Địa lý	2		0	2				2			0	2		
8	Tin học	2		0	2				2			2	0		
9	Tiếng Anh	5		1	4				5			1	4		
10	KTCN	2		0	2				2			0	2		
11	KTNN	1		0	1				1			0	1		
12	GD KT&PL	1		0	1				1			1	0		
13	GD TC	2		0	2				2			2	0		
14	GDQP&AN	2		0	2				2			1	1		
II	CBQL	3		2	1				2	1		0	3		
1	Hiệu trưởng	1		1	0				0	1		0	1		
2	Phó HT	2		1	1				2	0		0	2		
III	Nhân viên	8			2	1	2	3	1						
1	VT-TQ	1					1								
2	Kế toán	1			1										
3	Y tế (HĐ)	1					1								
4	Thư viện	1			1				1						
5	Thiết bị	1					1								
6	Bảo vệ (HĐ)	2						2							
7	Phục vụ (HĐ)	1						1							

b) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp, cụ thể như sau:

- Đối với giáo viên: 39/39 đạt chuẩn nghề nghiệp, tỷ lệ 100%.

- Đối với cán bộ quản lý: 3/3 đạt chuẩn nghề nghiệp, tỷ lệ 100%.

c) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định, cụ thể như sau:

- Đối với giáo viên: 39/39 hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định, đạt tỷ lệ 100%.

- Đối với cán bộ quản lý: 3/3 hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định, đạt tỷ lệ 100%.

Ghi chú: Nhà trường có 03 lớp hệ Giáo dục thường xuyên, đảm bảo chất lượng hoạt động theo quy định.

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Đầu năm học 2023-2024, nhà trường đã sơn lại mặt tiền khối lý thuyết để tạo sự khang trang, sạch sẽ nhằm hoàn thiện CSVC tiếp đón đoàn đánh giá ngoài của tỉnh.

- Nhà trường có 18 phòng học kiên cố (trong đó có 5 phòng được trang bị tivi phục vụ việc dạy học).

- Khu thực hành có 06 phòng học bộ môn (Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tiếng Anh, Tin học, Công nghệ) và 01 phòng Lab.

- Khu Hành chính: 01 phòng HT, 02 phòng PHT, 01 phòng KT-VT, 01 phòng họp của GV, 01 phòng Đồ dùng dạy học, 01 văn phòng đoàn, 01 phòng công đoàn, 01 phòng Y tế, 01 phòng Thiết bị, 01 phòng nghỉ giáo viên, 01 phòng thư viện (01 phòng đọc cho HS, 01 phòng đọc cho GV, 01 kho sách), 01 phòng truyền thống, 01 phòng Đa phương tiện, khu vệ sinh cho CB.GV.NV

Tổng diện tích khuôn viên trường là 32.064 m², diện tích sân chơi là 4836.85 m²; diện tích khu TDTT là 3.090 m²; vườn thực vật, cây xanh 13.578,4 m².

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học	18	Số m ² /học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	18	2,34
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-
5	Số phòng học bộ môn	6	-
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe	1	1,43
7	Bình quân lớp/phòng học	1,11	-



8	Bình quân học sinh/lớp	41,5	-	
III	Số điểm trường	1	-	
IV	Tổng số diện tích đất (m²)	32064	38,63	
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	8745,85	10,51	
VI	Tổng diện tích các phòng			
1	Diện tích phòng học (m ²)	1958,7	2,34	
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	1189,2	1,43	
3	Diện tích thư viện (m ²)	168	0,2	
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)	0	0	
5	Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m ²)	114	0,14	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp	
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy			
1.1	Khối lớp 10	9	1,29	
1.2	Khối lớp 11	6	0,86	
1.3	Khối lớp 12	3	0,5	
2	Lồng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với			
2.1	Khối lớp 10	0	0	
2.2	Khối lớp 11	3	0,43	
2.3	Khối lớp 12	6	1	
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/thiết bị)	13578,4 m ²		
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	70	3,5	
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp	
1	Ti vi	5	0,25	
2	Cát xét	5	0,25	
3	Đầu Video/đầu đĩa	0	0	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	0	0	
5	Thiết bị khác (bảng tương tác)	2	0,1	
	Nội dung	Số lượng (m²)		
X	Nhà bếp	0		
XI	Nhà ăn	0		
	Nội dung	số lượng phòng, tổng diện tích (m²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	0	0	0
XIII	Khu nội trú	0	0	0

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh	6	0	5/5	0	0,43
2	Chưa đạt chuẩn vệ	0	0	0	0	0
	Nội dung		Có		Không	
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh		X			
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)		X			
XVII	Kết nối internet		X			
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường		X			
XIX	Tường rào xây		X			

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Nhà trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2, kể từ ngày 09/5/2024 theo Quyết định số 659/QĐ-SGDĐT ngày 09/5/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Long An và được công nhận trường Đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, thời hạn công nhận là 5 năm kể từ ngày 15/5/2024 theo Quyết định số 4666/QĐ-UBND ngày 15/5/2024 của UBND tỉnh Long An. Hàng năm, nhà trường lên kế hoạch kiểm định chất lượng giáo dục, rà soát các tiêu chí còn hạn chế để có kế hoạch cải tiến chất lượng vào cuối mỗi năm học. Hiện tại nhà trường bám sát chương trình hành động của ngành, chương trình hành động và kế hoạch chiến lược của trường để duy trì và phát triển chất lượng của trường đạt chuẩn quốc gia.

Tổng hợp kết quả tự đánh giá và đánh giá ngoài:

- Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả tự đánh giá				Kết quả đánh giá ngoài			
	Không đạt	Đạt			Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1								
Tiêu chí 1.1		X	X			X	X	
Tiêu chí 1.2		X	X			X	X	-
Tiêu chí 1.3		X	X	X		X	X	
Tiêu chí 1.4		X	X	X		X	X	
Tiêu chí 1.5		X	X	X		X	X	
Tiêu chí 1.6		X	X			X	X	
Tiêu chí 1.7		X	X			X	X	-
Tiêu chí 1.8		X	X			X	X	-

Tiêu chí 1.9		X	X			X	X	-
Tiêu chí 1.10		X	X			X	X	-
Tiêu chuẩn 2								
Tiêu chí 2.1		X	X			X	X	
Tiêu chí 2.2		X	X	X		X	X	
Tiêu chí 2.3		X	X	X		X	X	
Tiêu chí 2.4		X	X	X		X	X	X
Tiêu chuẩn 3								
Tiêu chí 3.1		X	X	X		X	X	
Tiêu chí 3.2		X	X			X	X	
Tiêu chí 3.3		X	X	X		X	X	X
Tiêu chí 3.4		X	X			X	X	
Tiêu chí 3.5		X	X	X		X	X	
Tiêu chí 3.6		X	X	X		X	X	
Tiêu chuẩn 4								
Tiêu chí 4.1		X	X	X		X	X	
Tiêu chí 4.2		X	X			X	X	
Tiêu chuẩn 5								
Tiêu chí 5.1		X	X	X		X	X	X
Tiêu chí 5.2		X	X	X		X	X	X
Tiêu chí 5.3		X	X			X	X	
Tiêu chí 5.4		X	X			X	X	
Tiêu chí 5.5		X	X			X	X	
Tiêu chí 5.6		X	X			X	X	

- Đánh giá tiêu chí Mức 4

Tiêu chí	Kết quả tự đánh giá		Kết quả đánh giá ngoài	
	Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt
Khoản 1 Điều 22		X		X
Khoản 2 Điều 22		X		X
Khoản 3 Điều 22		X		X
Khoản 4 Điều 22		X		X
Khoản 5 Điều 22		X		X
Khoản 6 Điều 22		X		X

Kết quả: Đạt Mức 2.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

- Tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2023-2024 của trường là 309/300 chỉ tiêu Sở GD giao, đạt 103% với 6 lớp hệ GDPT và 01 lớp hệ GDTX. Trường bố trí học sinh khối 10 mới tuyển học theo Chương trình GDPT năm 2018 đúng quy định của Bộ GD.

- Trường THPT Nguyễn Trung Trực đầu năm học 2023-2024 có 808 học sinh với 19 lớp. Đến cuối năm học còn 795 học sinh (trong đó có 678 học sinh hệ GDPT và 117 học sinh hệ GDTX), cụ thể như sau:

+ Khối 10 có 6 lớp hệ GDPT: 263 hs; Hệ GDTX có 1 lớp: 41 hs. Bình quân: 43.4 học sinh/lớp.

+ Khối 11 có 5 lớp hệ GDPT: 215 hs; Hệ GDTX có 1 lớp: 40 hs. Bình quân: 42.5 học sinh/lớp.

+ Khối 12 có 5 lớp hệ GDPT: 200 hs, Hệ GDTX có 1 lớp: 36 hs. Bình quân: 39.3 học sinh/lớp.

- Có 384 học sinh nam/411 học sinh nữ, học sinh người dân tộc thiểu số là 03, học sinh khuyết tật là 03.

- Có 02 hs chuyển trường, tiếp nhận 01 học sinh học tại trường, 05 hs bảo lưu kết quả học tập do bệnh và hoàn cảnh gia đình.

** Về Kết quả xếp loại hạnh kiểm/Kết quả rèn luyện năm học 2023– 2024:*

+ Loại Tốt: 697 hs, đạt tỷ lệ 87,67 % (giảm 0.97% so với năm học trước).

+ Loại Khá: 79 hs, đạt tỷ lệ 9.94 %. (giảm 0.76% so với năm học trước).

+ Loại Trung bình/ Đạt: 09 hs, đạt tỷ lệ 1,13% (tăng 0.61% so với năm học trước).

+ Loại Yếu/CĐ: 10 hs, tỷ lệ 1,26% (tăng 1,12% so với năm học trước).

** Về Kết quả xếp loại học lực/Kết quả học tập năm học 2023– 2024:*

+ Loại Giỏi/Tốt: 369 hs, đạt tỷ lệ 46,42 % (tăng 1,38% so với năm học trước).

+ Loại Khá: 339 hs, đạt tỷ lệ 42,64 % (giảm 0.96% so với năm học trước).

+ Loại Trung bình/ Đạt: 87 hs, đạt tỷ lệ 10,94 % (giảm 0,42%).

+ Loại Yếu/CĐ: 00 hs (bằng năm học trước).

+ Loại Kém: 00 hs.

- Học sinh được lên lớp 795/795, đạt tỷ lệ 100%, không có học sinh không được lên lớp.

- Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình là 236/236, học sinh được cấp bằng tốt nghiệp là 236/236; số lượng học sinh trúng tuyển vào Đại học khoảng 120 học sinh.

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

Thu, chi tài chính

1a. Các khoản thu phân theo:

- Nguồn Ngân sách:
 - + Kinh phí thường xuyên: 9.059.462.420
 - + Kinh phí không thường xuyên: 889.271.000
 - +Trợ cấp học: 21.000.000
 - + Khen thưởng NĐ 73/NĐ-CP: 208.000.000
- Nguồn học phí: 526.619.000

1b. Các khoản chi phân theo:

- Nguồn Ngân sách:
 - + Kinh phí thường xuyên:
 - . Lương: 7.635.093.399
 - . Thu nhập tăng thêm: 401.399.603
 - . Hoạt động: 821.168.725
 - + Kinh phí không thường xuyên:
 - . Tăng giờ: 156.055.638
 - . Sửa chữa: 283.656.940
 - . Mua sắm: 197.240.000
 - . Trợ cấp đi học: 7.650.000
 - . Khen thưởng NĐ 73/NĐ-CP: 246.556.000 đ
- Nguồn học phí:
 - . Lương nhân viên hợp đồng: 166.725.000
 - . Nộp thuế: 5.668.880
- Nguồn khác:
 - . Chi dạy thêm giáo viên và quản lý: 696.872.585
 - . Nộp thuế dạy thêm: 15.812.360
 - . Nộp thuế cho thuê mặt bằng căn tin, nhà xe: 21.086.800
 - . Khen thưởng NĐ 73/NĐ-CP: 38.556.000

3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách về trợ cấp và miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập đối với người học:

- . Hỗ trợ cấp bù học phí: 60.116.000
- . Hỗ trợ chi phí học tập: 15.600.000

4. Số dư các quỹ theo quy định:

- . Quỹ phát triển sự nghiệp: 251.342.145
- . Quỹ Khen thưởng: 31.757.339

. Quỹ phúc lợi: 40.957.339

. Quỹ thu nhập: 43.089.996

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Kết quả thực hiện về Kiểm định chất lượng giáo dục

- Trường đã được Sở Giáo dục ra quyết định công nhận đạt Kiểm định CLGD cấp độ 2 và được UBND tỉnh Long An ra quyết định công nhận đạt Chuẩn Quốc gia Mức độ 1 vào tháng 5 năm 2024.

2. Kết quả thực hiện về giảng dạy và học tập

- Hoàn thành việc lựa chọn SGK12 và đã được UBND tỉnh phê duyệt.

- Tỷ lệ bỏ học là 6 học sinh /808 học sinh, chiếm tỷ lệ 0.74% (giảm 0.02% so với năm học trước).

- Trường tổ chức tốt Kỳ thi TN THPT năm 2024. Kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm nay, trường có 236/236 học sinh đỗ tốt nghiệp THPT, đạt tỷ lệ 100%, cao hơn tỷ lệ chung của tỉnh là 0.2%; Hiệu quả đào tạo chung của trường niên khóa 2021-2024 là 94.4%.

- Trường đã tổ chức tư vấn cho PHHS và học sinh lớp 10 vừa trúng tuyển lựa chọn Tổ hợp môn học phù hợp với năng lực và nguyện vọng của học sinh.

- Tổ chức Công đoàn của trường xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, tổ chức Đoàn thanh niên hoàn thành tốt nhiệm vụ, Thư viện trường đạt danh hiệu Thư viện tiên tiến, Tập thể nhà trường được Sở GD&ĐT công nhận là Tập thể Lao động tiên tiến. Những kết quả mà trường THPT Nguyễn Trung Trực đạt được trong năm học 2023-2024 là nhờ sự phấn đấu không ngừng của thầy cô giáo, nỗ lực học tập và rèn luyện của học sinh, sự quan tâm lãnh chỉ đạo của cấp ủy và chính quyền địa phương; sự ủng hộ, giúp đỡ của Ban ĐDCMHS, sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường – gia đình và lực lượng giáo dục trong xã hội.

- Thành tích của giáo viên:

+ Có 11 GV đạt CSTĐ cấp cơ sở, 13 GV đạt GVDG cấp trường, 02 GV đạt GVCN giỏi cấp trường.

+ Đạt 01 giải Ba trong Hội thi thiết kế giáo án tương tác cấp tỉnh.

+ Đạt 01 HCB Giải cầu lông cấp tỉnh, 01 HCV Giải bóng chuyền hơi nữ cấp tỉnh.

+ Đạt giải Khuyến khích trong Cuộc thi Tuyên truyền việc Học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách HCM trong lực lượng vũ trang huyện Tân Trụ năm 2024.



+ Có 5 nhóm bộ môn của trường có tỷ lệ thi TN THPT năm 2024 cao hơn tỷ lệ của tỉnh gồm: môn Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, GDCD.

+ Có 10 cán bộ, giáo viên được UBND huyện khen thưởng do có thành tích tốt trong Kỳ thi TN THPT năm 2024.

+ Tất cả giáo viên của trường đều đã tham gia đầy đủ tập huấn thay SGK lớp 12, tham gia tập huấn câu hỏi đánh giá học sinh theo Chương trình GDPT 2018; tự tin, sẵn sàng kiến thức để giảng dạy học sinh trong năm học mới.

- Thành tích của học sinh:

+ Nhiều học sinh đỗ vào các trường Đại học, trong đó có 02 học sinh đỗ vào Trường Sĩ quan lục quân 2 và đã được Ban Chỉ huy quân sự tỉnh Long An và Ban chỉ huy Quân sự huyện Tân Trụ tuyên dương. Đây là năm thứ ba liên tiếp trường có học sinh thi đỗ vào trường này.

+ Đạt 07 giải học sinh giỏi cấp tỉnh các môn văn hóa gồm: 1 giải Nhì môn Tiếng Anh, 1 giải Ba môn Văn, 5 giải Khuyến khích ở các môn Toán, Văn, Hóa học. (tăng 03 giải so với năm học trước). Đây là năm học đầu tiên có học sinh giỏi cấp tỉnh ở môn Toán, Tiếng Anh.

+ Đạt 01 giải Nhì cấp tỉnh môn Toán cuộc thi Máy tính cầm tay.

+ Đạt giải Nhì trong Cuộc thi Tuyên truyền việc Học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách HCM trong lực lượng vũ trang huyện Tân Trụ năm 2024.

3. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, tăng cường kỷ luật trật tự trên mọi lĩnh vực, củng cố nền nếp xây dựng môi trường lành mạnh.

a. Đối với giáo viên.

- Đầu năm học 2023-2024 nhà trường đã tổ chức cho giáo viên học tập về nhiệm vụ, quyền hạn của giáo viên do Điều lệ trường trung học qui định.

- BGH tổ chức cho cán bộ, viên chức học tập, thực hiện tốt cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh chuyên đề hàng năm. Tổ chức học tập đầy đủ các Chỉ thị, các Nghị quyết TW (khóa XII) của BCH Trung ương Đảng; học tập chính sách, pháp luật của Nhà nước mới được ban hành. Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

- BGH và các tổ chức đoàn thể trong trường rất quan tâm tình hình tư tưởng của công viên chức để kịp thời uốn nắn, động viên đội ngũ thực hiện tốt nhiệm vụ. Nhìn chung tình hình tư tưởng đội ngũ diễn biến theo chiều hướng tốt, đội ngũ an tâm công tác, thể hiện tinh thần trách nhiệm trước công việc được giao, không vi phạm chủ trương chính sách của Đảng và Pháp luật của Nhà nước.

- Giáo viên công tác đảm bảo ngày giờ công, có tinh thần đoàn kết nội bộ, trách nhiệm của CBQL thể hiện rõ trong hoạt động của đơn vị. Phòng, chống uống rượu bia trong giờ hành chính; Thực hiện nghiêm quy định trường học không có thuốc lá; Phòng, chống dịch bệnh trong trường học.

- BGH và các đoàn thể, tổ chuyên môn hoạt động có sự chuyển biến khá tốt.

- Trường tổ chức và quản lý có hiệu quả hoạt động dạy thêm - học thêm cho học sinh khối 12 để các em có đủ kiến thức thi THPT năm 2024 theo nguyện vọng của phụ huynh học sinh. Lớp dạy thêm đều có sự bàn bạc với phụ huynh học sinh, mức thu học phí dạy thêm phù hợp với hoàn cảnh của học sinh ở khu vực nông thôn.

b. Đối với học sinh.

- Được nhà trường tổ chức học tập về nhiệm vụ và quyền hạn của học sinh theo điều lệ trường trung học qui định, nội qui của nhà trường ngay từ đầu năm học. Trường tổ chức cho học sinh thực hiện tốt các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa để tuyên truyền về phòng chống HIV-AIDS, phòng chống ma túy - mại dâm, phòng chống dịch trong nhà trường, thực hiện tốt ATGT. Học sinh của trường rất tích cực tham gia các hoạt động Văn nghệ, thi đấu TDTT.

- Nhà trường phát huy tốt vai trò tự quản của lớp, của tổ chức Đoàn, phối hợp với cha mẹ học sinh, qua đó việc rèn luyện hạnh kiểm của học sinh khá tốt, ý thức rèn luyện đạo đức tác phong, ý thức phòng chống các tệ nạn xã hội, phòng chống bạo lực học đường, phòng chống đuối nước ở học sinh, các hiện tượng vi phạm nội qui được đấu tranh ngăn chặn. Học sinh của trường thường xuyên được giáo dục về an ninh mạng.

- Nhà trường tổ chức tốt các tiết sinh hoạt dưới cờ đầu tuần, sinh hoạt lớp dưới nhiều hình thức phong phú để động viên và giáo dục học sinh, đồng thời biểu dương những gương học sinh tốt, phê phán các hiện tượng xấu, xây dựng thái độ, động cơ học tập đúng đắn ở học sinh, giáo dục kỹ năng sống về phòng chống dịch bệnh trong nhà trường.

- Học sinh tham gia kể chuyện về tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Đoàn trường tổ chức nhiều hoạt động Văn nghệ, thi đấu TDTT, về nguồn...do Huyện và Sở Giáo dục tổ chức tạo sân chơi bổ ích, lành mạnh cho học sinh toàn trường tham gia.

4. Công tác quản lý.

- Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục có sự phê duyệt của Chủ tịch Hội đồng trường theo hướng dẫn của Bộ GD, Sở GD phù hợp với thực tiễn tại đơn vị. Kế hoạch hoạt động của trường được công khai, bàn bạc dân chủ, đảm bảo thực hiện đầy đủ nhiệm vụ chính trị của Ngành và địa phương giao cho.

- Trường đã ban hành và thực hiện quy chế dân chủ trong trường học, các công việc đều được công khai, cụ thể hoá bằng kế hoạch, có phân công trách nhiệm rõ ràng.

- Duy trì tốt các buổi họp Hội đồng giáo dục, họp sinh hoạt tổ chuyên môn, họp chủ nhiệm để tổ chức triển khai các công văn, chỉ thị, hướng dẫn của Ngành, của địa phương và sơ kết các nghị quyết chuyên đề, báo cáo kịp thời cho cấp trên theo quy định.

- BGH thực hiện công tác dự giờ, thăm lớp, kiểm tra định kỳ CB-GV, làm tốt công tác bảo vệ nội bộ. Phân công sử dụng đội ngũ hợp lý, công tác thu, chi quản lý tài chính của nhà trường được thực hiện theo hướng dẫn của Sở.

- Hoạt động tổ chuyên môn có chuyển biến, sinh hoạt chuyên môn đều đặn, đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học, tổ chuyên môn tự quản các thành viên về chất lượng giảng dạy, công việc soạn giảng, xác định nội dung trọng tâm bài học, đổi mới phương pháp tiết dạy.

5. Đánh giá chung về kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm khác.

- Các mặt hoạt động phong trào thường xuyên của trường luôn được giữ vững. Chất lượng giáo dục học sinh của nhà trường được duy trì tốt ở cả 2 hệ GDPT và GDTX.

- Công tác phòng, chống tác hại của thuốc lá, thiên tai, đuối nước,... được nhà trường thực hiện tốt.

- Công tác phòng, chống các loại dịch bệnh trong nhà trường luôn được nhà trường thực hiện nghiêm, quyết tâm không để dịch bệnh xảy ra trong trường học.

- Trường THPT Nguyễn Trung Trực đã hoàn thành tốt nhiệm vụ trong năm do Ngành và địa phương giao cho.



Nguyễn Trần Mỹ Tân